



TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIỀN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN
PHÒNG PHÂN TÍCH – THỬ NGHIỆM

Địa chỉ: Số 66H Hải Thượng Lãn Ông –
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại: 02593523452 Email: ptnctn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ĐKTN: 358/2023

Trang: 1/1

Mã số mẫu: 671.23

Tên mẫu: Nhà máy nước Tháp Chàm – Bể
chứa

Đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận

Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Loại mẫu: Nước máy

Số lượng mẫu: 2,5 lít

Tình trạng mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai
nhựa (hoá lý) và chai thủy tinh (vi sinh)

Ngày, giờ nhận mẫu: 12/12/2023

Ngày thí nghiệm: 12/12/2023

Ngày trả kết quả: 18/12/2023

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Quy chuẩn kỹ thuật QCDP 01:2022/NT
01	pH ^(*)		7,10	TCVN 6492:2011	6,0-8,5
02	Độ đục ^(*)	NTU	0.207	EPA Method 180.1	2,0
03	Mùi, vị		Không mùi, vị lạ	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ
04	Màu sắc ^(*)	TCU	KPH (LOD=0,5)	TCVN 6185:2015.C	15
05	Hàm lượng clo dư	mg /l	0,66	SMEWW 4500Cl	0,2-1,0
06	Asen ^(**)	mg/l	KPH (LOD=0,0003)	TCVN 6626:2000	0,01
07	Coliform tổng số	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<3
08	E.coli	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<1

PHÒNG PT-TN

Nguyễn Hoàng Anh

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Quốc

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử. Sau 05 ngày lưu mẫu (kể từ ngày hẹn trả kết quả) Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- Việc sao chép kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ. Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.
- (*) Chỉ tiêu được công nhận TCVN ISO/IEC 17025; (**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; KPH: Không phát hiện



TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIỀN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN
PHÒNG PHÂN TÍCH – THỬ NGHIỆM

Địa chỉ: Số 66H Hải Thượng Lãn Ông –
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại: 02593523452 Email: ptniciastnt@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ĐKTN: 358/2023

Trang: 1/1

Mã số mẫu: 672.23

Tên mẫu: Nhà máy nước Tháp Chàm – Đường ống

Đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận

Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Loại mẫu: Nước máy

Số lượng mẫu: 2,5 lít

Tình trạng mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa (hoá lý) và chai thủy tinh (vi sinh)

Ngày, giờ nhận mẫu: 12/12/2023

Ngày thí nghiệm: 12/12/2023

Ngày trả kết quả: 18/12/2023

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Quy chuẩn kỹ thuật QCDP 01:2022/NT
01	pH ^(*)		7,07	TCVN 6492:2011	6,0-8,5
02	Độ đục ^(*)	NTU	0,331	EPA Method 180.1	2,0
03	Mùi, vị		Không mùi, vị lạ	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ
04	Màu sắc ^(*)	TCU	KPH (LOD=0,5)	TCVN 6185:2015.C	15
05	Hàm lượng clo dư	mg /l	0,62	SMEWW 4500Cl	0,2-1,0
06	Asen ^(**)	mg/l	KPH (LOD=0,0003)	TCVN 6626:2000	0,01
07	Coliform tổng số	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<3
08	E.coli	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<1

PHÒNG PT-TN

Nguyễn Hoàng Anh

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Quốc

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử. Sau 05 ngày lưu mẫu (kể từ ngày hẹn trả kết quả) Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- Việc sao chép kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ. Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.
- (*) Chỉ tiêu được công nhận TCVN ISO/IEC 17025; (**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; KPH: Không phát hiện



TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN
PHÒNG PHÂN TÍCH – THỬ NGHIỆM

Địa chỉ: Số 66H Hải Thượng Lãn Ông –
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại: 02593523452 Email: ptnctnt@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ĐKTN: 358/2023

Trang: 1/1

Mã số mẫu: 673.23

Tên mẫu: Nhà máy nước Tháp Chàm – Cuối mạng.

Đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận

Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Loại mẫu: Nước máy

Số lượng mẫu: 2,5 lít

Tình trạng mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa (hoá lý) và chai thủy tinh (vi sinh)

Ngày, giờ nhận mẫu: 12/12/2023

Ngày thí nghiệm: 12/12/2023

Ngày trả kết quả: 18/12/2023

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Quy chuẩn kỹ thuật QCDP 01:2022/NT
01	pH ^(*)		6,95	TCVN 6492:2011	6,0-8,5
02	Độ đục ^(*)	NTU	0,208	EPA Method 180.1	2,0
03	Mùi, vị		Không mùi, vị lạ	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ
04	Màu sắc ^(*)	TCU	KPH (LOD=0,5)	TCVN 6185:2015.C	15
05	Hàm lượng clo dư	mg/l	0,60	SMEWW 4500Cl	0,2-1,0
06	Asen ^(**)	mg/l	KPH (LOD=0,0003)	TCVN 6626:2000	0,01
07	Coliform tổng số	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<3
08	E.coli	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<1

PHÒNG PT-TN

Nguyễn Hoàng Anh

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoài Quốc

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử. Sau 05 ngày lưu mẫu (kể từ ngày hẹn trả kết quả) Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- Việc sao chép kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ. Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.
- (*) Chỉ tiêu được công nhận TCVN ISO/IEC 17025; (**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; KPH: Không phát hiện